| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 4 – HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **754**/2026/QĐST-HNGĐ | *Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 742/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình:*

- **Anh Trần Kim N,** sinh ngày 24/9/1983;

Nơi thường trú: Tổ C khu H, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại: Số A đường M, Tổ dân phố số A, phường T, thành phố Hà Nội.

**- Chị Trần Thị Ngọc Á,** sinh ngày 4/4/1994.

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Tổ 32 khu H, phường V, tỉnh Phú Thọ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

**[1]** Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á có tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 29/5/2020 tại UBND phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (nay là phường V, tỉnh Phú Thọ) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh N và chị Á chung sống hạnh phúc đến năm 2025 vợ chồng phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh N và chị Á cùng thỏa thuận ly hôn. Anh N, chị Á đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

**[2]** Về con chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Trần Diệu L, sinh ngày 20/8/2020 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2022. Anh N và chị Á thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc Á là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Diệu L, anh Trần Kim N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

**[3]** Về tài sản chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]** Về nợ chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[5]** Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Kim N tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

*Xét thấy:* Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 25 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á.

- Về con chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có hai con chung là: cháu Trần Diệu L, sinh ngày

20/8/2020 và cháu Trần Gia B, sinh ngày 26/10/2022. Anh N và chị Á thỏa thuận và thống nhất: Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc Á là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Diệu L, anh Trần Kim N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia B. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trần Kim N và chị Trần Thị Ngọc Á xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí Tòa án**: Anh Trần Kim N tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận anh N đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình *(Biên lai số: 0012390 ngày 22/5/2026)* tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Hà Nội. Xác nhận anh N đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm**.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Lê Thị Thảo**